

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 121/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Mỹ Tho, ngày 06 tháng 07 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 356/2018/TLSTVDS-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2018, giữa:

*** Người yêu cầu:** Anh **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: C, đường A, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*** Người yêu cầu:** Chị **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: C, đường A, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Quốc B** và chị **Nguyễn Ngọc L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Quốc B và chị Nguyễn Ngọc L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 22/03/2015.

Chị Nguyễn Ngọc L đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y cho anh Nguyễn Quốc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y hàng tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 08 năm 2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Quốc B phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Anh B đã nộp số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí chuyển sang thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu số 0012631 ngày 31/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí chuyển sang thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu số 0012632 ngày 31/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND Phường N, TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Thuận Thảo